

Bản án số: 46A/2022/HS-ST

Ngày 20/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Văn T.**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Văn K**

Bà **Nguyễn Thị T.**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh H.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị P-**
Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 12/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H - Sinh năm: 1979; HKTT: Thôn N, TT N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Quảng N và bà: Phạm Thị H; Anh, chị em ruột: có 4 người, H là thứ ba; Chồng: Lê Phú C; Con: có 01 con, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 09/7/2012 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Hiện bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn T - Sinh năm: 1988; HKTT: Thôn N, TT N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trương Văn (Đã chết) và bà : Lê Thị P; Anh, chị em ruột: có 4 người, T là thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc C; Con: có 02 con, lớn sinh năm: 2013, nhỏ sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Hiện bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992;

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

Anh Đỗ Thanh H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

Anh Lê Phú C, sinh năm 1976;

Địa chỉ: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

Ông Dương Văn N, sinh năm 1958;

Địa chỉ: thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

Anh Đỗ Văn Quy, sinh năm 1989;

Địa chỉ: thôn Hồng Thái, xã Lạc Hồng, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy việc đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề thông qua kết quả giải thưởng hàng ngày của Xổ số kiến thiết Miền Bắc dễ dàng thu được lợi nhuận nên Trần Thị H và Trương Văn T đều ở thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên đã lập bảng mua, bán số lô, số đề bằng cách nhận và gửi tin nhắn qua tin nhắn điện thoại di động và tin nhắn Zalo để kiếm lời bất chính. Cách thức chơi được quy định: Trước giờ mở thưởng của Xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày, người mua lô, đề bỏ tiền ra mua các số trong dãy số tự nhiên từ 00 đến 99; mua các số tự nhiên từ 000 đến 999 khi mua số ba càng. Lô xiên hai là hai cặp số tự nhiên hai chữ số, lô xiên ba là ba cặp số tự nhiên hai chữ số, lô xiên bốn là bốn cặp số tự nhiên hai chữ số. Người mua (chơi lô, đề) sẽ gửi các con số mình mua cho H và T qua tin nhắn của điện thoại di động. Khi nhận tin nhắn mua số lô, số đề của người mua, nếu đồng ý bán thì H và T sẽ nhắn lại xác nhận tin nhắn đó là “Ok” hoặc xác nhận đồng ý theo số lượng tin nhắn người chơi gửi đến. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc thì những người mua số lô, số đề và H, T sẽ đem ra so sánh làm căn cứ được thua. Đối với hình thức đánh đề: Nếu số tự nhiên của người mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì H và T phải trả người mua số tiền gấp 80 lần (tỷ lệ 1 ăn 80 lần). Hình thức đánh ba càng: nếu số của người mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì H và T phải trả người mua số tiền gấp 400 lần (tỷ lệ 1 ăn 400 lần). Hình thức đánh số lô: người mua bỏ tiền ra mua 01 điểm lô thì phải trả số tiền 23.000 đồng. Nếu số lô trùng với 02 số cuối của một trong các giải của Xổ số kiến thiết Miền Bắc thì người mua được hưởng 80.000 đồng. Hình thức đánh lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4: nếu các cặp số của người mua lô xiên trùng với 2 số cuối của hai giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc (xiên 2), trùng với 2 số cuối của ba giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc (xiên 3); trùng với 2 số cuối của bốn giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc (xiên 4) thì H và T phải trả người mua đã trúng lô xiên 2 số tiền gấp 10 lần, trúng lô xiên 3 số tiền gấp 40 lần, trúng lô xiên 4 số tiền gấp 80 lần. Nếu người mua số lô, đề không trúng thì H và T được hưởng toàn bộ số tiền của người mua số lô, số đề. Sau khi so sánh kết quả, nếu người mua trúng thì người mua số lô, số đề sẽ thanh toán tiền trúng vào ngày hôm sau.

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 28/12/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện V nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Trần Thị H đang bán số lô, đề cho khách. Cơ quan CSĐT- Công an huyện V đã kết hợp cùng Công an thị trấn N kiểm tra tại tầng 2 nhà Trần Thị H, khi kiểm tra có H và chồng là Lê Phú C đang ở nhà, lúc này trên tay H đang cầm

04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, trên các mảnh giấy đều ghi các số tự nhiên, H trình bày 04 mảnh giấy này đều là cấp ghi số lô, số đề H vừa bán cho khách. Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 mảnh giấy trên. Ngoài ra H còn tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng, lắp sim số 0855.821.613. C tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen, lắp sim số 0945.957.333.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT - Công an huyện V đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 19, khám xét chỗ ở của Trần Thị H tại thôn N, thị trấn N, huyện V. Quá trình khám xét đã thu giữ tại túi xách trong ngăn tủ ngoài cùng bên trái trên phòng ngủ tầng 3 số tiền 16.400.000đ, thu tại két sắt trong phòng ngủ tầng 3 số tiền 19.950.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/12/2021, Nguyễn Văn M ở thôn T, xã L, huyện V đến nhà H, M gặp Lê Phú C ở đường liên thôn N, thị trấn N, huyện V (gần nhà của C), M xin số điện thoại của C để tới nhắn tin mua các số lô, số đề thì C đồng ý và đọc số điện thoại 0945.957.333 cho M, M đưa cho C số tiền 4.600.000đ để mua số lô, số đề, còn tôi sẽ nhắn tin mua con số cụ thể sau, C cầm tiền rồi đi về nhà thì gặp H đang ở nhà, C nói với H có khách hỏi mua số lô, số đề và đưa cho H số tiền 4.600.000đ, H cầm tiền cất đi. Đến khoảng 17 giờ 29 phút cùng ngày, M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đen, lắp sim số 0974.487.773 nhắn tin đến số điện thoại 0945.957.333 của C nội dung “*Lô 03, 15, 16, 17, 33, 55, 88, 37, 73, 86x20đ, đề 37x50n; 23,32x25n*” (nghĩa là M mua các số lô: 03, 15, 16, 17, 33, 55, 88, 37, 73, 86 mỗi số 20điểm = 200điểm = 4.600.000đ. M mua các số đề: 37 = 50.000đ; 23,32 mỗi số 25.000đ = 50.000đ). Tổng tiền là 4.700.000đ, C nhắn tin lại “OK” nghĩa là đồng ý bán số lô, số đề trên cho M. Sau đó C đưa cho H chiếc điện thoại di động của C bên trong có nội dung tin nhắn của M để H xem đối chiếu kết quả.

Khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày, có một nam thanh niên khoảng 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến nhà H hỏi mua các số lô, số đề, thì H đồng ý bán. Nam thanh niên đưa cho H 04 mảnh giấy có dòng kẻ đã ghi sẵn các số lô, số đề muốn mua và số tiền 1.027.000đ, H nhận tiền và đồng ý bán, cụ thể: Số đề “00, 38 x 10”, “đề 01, 11,10,83,77,40,73,98, 40, 96,05, 49 x5”, “10,45,95x10” “92,70x3”, “đề đít 3x3000” “đầu 4x 3000” (nghĩa là nam thanh niên hỏi mua các số đề : 00, 38 =20.000đ; 01, 10, 11, 83, 77, 40, 73, 98, 40, 96, 05, 49 =60.000đ; 10, 45, 95 =30.000đ; 92, 70 =6000đ. Đít 0 = 30.000đ. Đầu 4 = 30.000đ); Số lô: “77, 38x2đ; 93, 27, 90, 09x05đ; 34 x2đ; 67 x5đ 65 x 1đ, 66 x5đ” (nghĩa là mua các số lô 77, 38 mỗi số 2điểm = 92.000đ; 93, 27, 90, 09 mỗi số 05 điểm = 460.000đ; 34 = 2điểm = 46.000đ; 67 = 5điểm= 115.000đ; 65 = 1điểm= 23.000đ; 66 = 5điểm = 115.000đ). Tổng số tiền nam thanh niên hỏi mua là 1.027.000đ.

Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của H, bên trong lắp sim số 0855.821.613 truy cập vào tài khoản Zalo có tên “Trần H”,nhắn tin đến tài khoản Zalo có tên “Nguyễn Văn A” của Trương Văn T ở cùng thôn để mua các số lô, số đề của T cụ thể: “Đề 68x50n, đầu 6x5, 10x10n, đầu 3x20n, lô 68x5đ, 34, 43x10đ” (nghĩa là H mua số đề:68 = 50.000đ.Đầu 6x5n gồm các số (60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69) mỗi số 5.000đ = 50.000đ; 10 = 10.000đ. Đầu 3 gồm các số (30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39) mỗi số 20.000đ = 200.000đ.Tổng tiền đề là 310.000đ

(310.000đ x 0,83% = 257,300đ). Số lô: 68 = 5 điểm; 34, 43 mỗi số 10 điểm = 20 điểm. Tổng tiền lô là 545.000đ (25 điểm x 21.800đ/1 điểm = 545.000đ). Do H và T thỏa thuận, tiền đề H chỉ phải trả cho T 83%, tiền lô 21.800đ/1 điểm nên số tiền thực tế H mua số lô, số đề ngày 28/12/2021 H phải trả T là 802.300đ.

Tổng tiền số lô, số đề ngày 28/12/2021 H mua và bán với là 6.529.300đ.

Căn cứ lời khai của Trần Thị H, ngày 28/12/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện V đã làm việc với Trương Văn T, quá trình làm việc T tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, lắp sim số 0913.652.648, kiểm tra điện thoại của T có nhiều nội dung mua bán số lô, số đề. Cùng ngày Cơ quan CSĐT- Công an huyện V đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của T tại thôn N, thị trấn N, huyện V. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Kiểm tra tin nhắn điện thoại của T và qua lời khai của người mua số lô, đề của T xác định:

Khoảng 17 giờ 31 phút ngày 28/12/2021, Đỗ Văn Quy ở thôn Hồng Thái, xã Lạc Hồng, huyện V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, lắp sim số 0984.724.061 truy cập vào tài khoản Zalo có tên “ Do Quy” nhắn tin đến tài khoản Zalo của T, lưu trong danh bạ là "Nguyễn Văn A", số điện thoại 0913.652.648 nội dung: “*Ghi em lô 31x30đ 93x20đ*” và “*Lo 11.30 điểm 88.20 điểm*” (nghĩa là Quy mua các số lô 31 = 30 điểm; 93 = 20 điểm; 11 = 30 điểm; 88 = 20 điểm (100 điểm x 21.800 = 2.180.000đ), T nhắn tin trả lời “Ok2” nghĩa là đồng ý bán các số lô này cho Quy. Đến khoảng 17 giờ 44 phút cùng ngày, Quy tiếp tục nhắn tin đến cho T với nội dung “*Xiên 2: 94-83.94-27.27-83x30k/cặp. đề: 26x10k*” (nghĩa là Quy mua lô xiên 2: 94-83.94-27.27-83 mỗi cặp 30.000đ = 90.000đ. Số đề 26, 62 mỗi số 10.000đ = 20.000đồng). T nhắn tin trả lời “Ok” nghĩa là đồng ý bán. Do T và Quy là người quen nên T chỉ thu 21.800đ/1 điểm lô nên tổng số tiền T bán số lô, số đề cho Quy ngày 28/12/2021 là 2.290.000đ.

Khoảng 17 giờ 42 phút ngày 28/12/2021, Dương Văn Nam ở thôn H, thị trấn N, huyện V sử dụng điện thoại di động Samsung, lắp sim số 0915.867.043 truy cập vào tài khoản Zalo tên “Dương Văn Nam” nhắn tin đến tài khoản Zalo của T có tên “Nguyễn Văn A” số điện thoại 0913.652.648 nội dung: “*Lô 70 30đ 56 25đ 52 77 10đ, đề 52 70n 25 60n 57 07 10n*” (nghĩa là Nam mua các số lô, số đề gồm: Số lô: 70 = 30 điểm; 56 = 25 điểm; 52, 77 mỗi số 10 điểm = 20 điểm. Tổng số lô là 75 điểm = 1.725.000đ. Số đề: 57, 07 mỗi số 10.000đ = 20.000đồng; 52 = 70.000đồng; 25 = 60.000đồng). Đến 17 giờ 43 phút cùng ngày, Nam tiếp tục nhắn tin cho T với nội dung: “*56, 65 x20 điểm Đề 56, 57, 12, 21 x20n*” (nghĩa Nam tiếp tục mua các số lô, số đề của T gồm: Số lô: 56, 65 mỗi số 20 điểm = 40 điểm = 920.000đ, đề 56, 57, 12, 21 = 80.000đ). T nhắn lại “Ok2”, nghĩa là T đồng ý bán. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho Nam ngày 28/12/2021 là 2.875.000đ.

Khoảng 16 giờ 41 phút ngày 28/12/2021, T sử dụng tài khoản Zalo có tên “Nguyễn Văn A” nhắn tin đến tài khoản Zalo có tên “ Phúc Lộc” của Đỗ Thanh H ở thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (T không nhớ số điện thoại đăng ký zalo của H), nội dung : “*Dau 0.30n 07.70n 00,99.30n 30, 33, 22, 11.20n 03.10n đầu 6.9x10n kép x10n 67.97.77.99.93.63x10n đầu 6x20n 494x50n 090x30n đít 2x20n 72x40n 70.72x20n*

52x10n 53 x 20n 30 x 10n 676.43.48.88 x 20n 484 x 10n 65.67 x 20n 76.56.343.898 x 10n” và “kép x 20n 99 x 10n kép lệch x10n 565.52.32.62.42.92.82.48.98.66x10n 52x50n 25.676x10n 51x20n 46x30n đầu 9x20n 31x50n 90.51x20n 00x10n 85.86.35.36x50n 060x20n đít 2x10n 12.32.52.72.92.02.92.97x10n 02x20n 93x10n dây 73x20n 23.78x20n” có nghĩa là T mua các số đề trên của H. Tổng tiền số lô, số đề T mua là 3.120.000đ. T trình bày giữa T với H thỏa thuận, T chỉ phải trả cho H 90% số tiền đề thực tế T mua của H ($3.120.000 \times 0,90\% = 2.808.000\text{đ}$), nghĩa là T chỉ phải trả cho H số tiền 2.808.000đ.

Như vậy tổng tiền số lô, số đề ngày 28/12/2021 T mua và bán với Đỗ Văn Quy, Dương Văn Nam, Trần Thị H và Đỗ Thanh H, là 8.775.300đ.

Đối với 04 mảnh giấy thu giữ của H, H giải trình như sau: Đây là những số lô, đề nam thanh niên mua vào ngày 28/12/2021. Đối với số tiền M hỏi mua số lô, số đề của H là 4.700.000đ, M đã thanh toán 4.600.000đ, còn nợ 100.000đ chưa thanh toán. Còn tiền mua số lô, đề của T, H chưa thanh toán trả.

Đối với số tiền Đỗ Văn Quy, Dương Văn Nam hỏi mua số lô, số đề của T nhưng chưa thanh toán trả T. T cũng chưa thanh toán tiền trả Đỗ Thanh H.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn Samsung Galaxy J7 màu trắng, lắp sim số 0855.821.613 thu giữ của Trần Thị H; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu vàng, lắp sim số 0913.652.648 thu giữ của Trương Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen, lắp sim số 0945.957.333 thu giữ của Lê Phú C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đen, lắp sim số 0974.487.773 thu giữ của Nguyễn Văn M đều đã sử dụng vào mục đích phạm tội. Đối với điện thoại di động Oppo màu trắng của Dương Văn Nam và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Đỗ Văn Quy, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy màu trắng của Đỗ Thanh H sử dụng để mua số lô, đề, cả ba trình bày đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với tổng số tiền 36.350.000đ đã thu giữ của Trần Thị H, trong đó có 5.627.000đ là tiền H bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn M và một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ ngày 28/12/2021, còn lại số tiền 30.723.000đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã nhập vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện V tại Kho bạc Nhà nước chờ xử lý theo quy định.

- Đối với Dương Văn Nam, Đỗ Văn Quy, Đỗ Thanh H, Nguyễn Văn M, Lê Phú C đã có hành vi mua, bán số lô, đề nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị kết án về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với nam thanh niên lạ mặt hỏi mua số lô, đề của H vào C ngày 28/12/2021, H không biết tên, tuổi, địa chỉ của nam thanh niên đó là ai nên Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Thị H, Trương Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 45/CT - VKS ngày 08/4/2022 của VKSND huyện V truy tố các bị cáo Trần Thị H và Trương Văn T về tội **“Đánh bạc”** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo H và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử các bị cáo Trần Thị H và Trương Văn T phạm tội **“Đánh bạc”**. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Áp dụng khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. T gian thử thách từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ sung quỹ Nhà nước. T gian chấp hành hình phạt tiền tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo phải nộp phạt một lần.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N giám sát giáo dục trong T gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong T gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn Samsung Galaxy J7 màu trắng, lắp sim số 0855.821.613; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, lắp sim số 0913.652.648; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen, lắp sim số 0945.957.333; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đen, lắp sim số 0974.487.773 cho phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo H 5.627.000đ; Truy thu của bị cáo H 802.300đ sung quỹ Nhà nước; Trả lại bị cáo H 30.723.000đ, trừ đi số tiền phải truy thu của bị cáo 802.300đ để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại là 29.920.700đ trả lại cho bị cáo.

Truy thu của bị cáo T 2.808.000đ, anh Đỗ Văn Quy 2.290.000đ, anh Dương Văn Nam 2.875.000đ và anh Nguyễn Văn M 100.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo H và T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, đồng T phù hợp với vật chứng thu giữ của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ mục đích hám lợi thông qua việc đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề. Khoảng 16 giờ 41 phút đến 17 giờ 50 phút ngày 28/12/2021 tại thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Trần Thị H đã trực tiếp bán số lô, số đề thông qua hình thức tin nhắn điện thoại cho Nguyễn Văn M, nam thanh niên lạ mặt và mua số lô, số đề của Trương Văn T với tổng số tiền là 6.529.300đ; Trương Văn T đã trực tiếp bán số lô, số đề thông qua hình thức tin nhắn điện thoại cho Đỗ Văn Quy, Dương Văn Nam và mua số lô, số đề của Đỗ Thanh H với tổng số tiền 8.775.300đ. Sau đó thì bị phát hiện.

[3]. Các bị cáo phạm tội độc lập, có vai trò ngang nhau và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mục đích hám lợi thông qua việc đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề. Thông qua hình thức tin nhắn điện thoại H đã bán và mua số lô đề với tổng số tiền 6.529.300đ; T đã bán và mua số lô đề với tổng số tiền 8.775.300đ, sau đó thì bị phát hiện. Do đó VKSND huyện V truy tố các bị cáo Trần Thị H và Trương Văn T về tội "**Đánh bạc**" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Dương Văn Nam, Đỗ Văn Quy, Đỗ Thanh H, Nguyễn Văn M, Lê Phú C đã có hành vi mua, bán số lô, đề nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị kết án về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, bị cáo H có nhân thân xấu: Ngày 09/7/2012 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó việc xử lý các bị cáo bằng một bản án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo H có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương và phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo. Đối với bị cáo H áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo T áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng T cũng có tác dụng dẫn dắt giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn Samsung Galaxy J7 màu trắng, lắp sim số 0855.821.613 thu giữ của Trần Thị H; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu vàng, lắp sim số 0913.652.648 thu giữ của Trương Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen, lắp sim số 0945.957.333 thu giữ của Lê Phú C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đen, lắp sim số 0974.487.773 thu giữ của Nguyễn Văn M đều đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên sẽ tịch thu phát mãi lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động Oppo màu trắng của Dương Văn Nam và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Đỗ Văn Quy, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy màu trắng của Đỗ Thanh H đều đã sử dụng để mua số lô, đề, cả ba trình bày đã làm mất không thu giữ được nên sau này thu giữ được sẽ xử lý sau theo quy định.

- Đối với tổng số tiền 36.350.000đ đã thu giữ của Trần Thị H, trong đó có 5.627.000đ là tiền H bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn M và một nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ ngày 28/12/2021, xác định đây là tiền đã sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền H sử dụng để đánh bạc của Trương Văn T là 802.300đ, là tiền sử dụng vào mục đích phạm tội nhưng H chưa thanh toán trả T nên sẽ truy thu số tiền này của H. Số Tiền còn lại 30.723.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng trừ đi số tiền bị truy thu 802.300đ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo số tiền 29.920.700đ.

- Đối với số tiền Nguyễn Văn M hỏi mua số lô đề của Trần Thị H, M đã thanh toán 4.600.000đ, còn lại 100.000đ chưa thanh toán. Nên sẽ truy thu của M số tiền 100.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền Đỗ Văn Quy sử dụng để đánh bạc là 2.290.000đ, Dương Văn Nam sử dụng số tiền để đánh bạc 2.875.000đ để mua số lô, đề của T, T sử dụng số tiền 2.808.000đ để mua số lô, đề của H nhưng đều chưa thanh toán. Xác định số tiền này đều sử dụng vào mục đích đánh bạc nên sẽ truy thu của Đỗ Văn Quy 2.290.000đ, Dương Văn Nam 2.875.000đ, Trương Văn T 2.808.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị H và Trương Văn T phạm tội "**Đánh bạc**".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo;

Áp dụng khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. T gian thử thách 2 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 35.000.000đ (*Ba mươi năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước. T gian chấp hành hình phạt tiền tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo phải nộp phạt một lần.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N giám sát giáo dục trong T gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong T gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với cả hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn Samsung Galaxy J7 màu trắng, lắp sim số 0855.821.613; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, lắp sim số 0913.652.648; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen, lắp sim số 0945.957.333; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đen, lắp sim số 0974.487.773 cho phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo H 5.627.000đ; Truy thu của bị cáo H 802.300đ sung quỹ Nhà nước; Trả lại bị cáo H 30.723.000đ, trừ đi số tiền phải truy thu của bị cáo 802.300đ để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại là 29.920.700đ trả lại cho bị cáo.

Truy thu của bị cáo T 2.808.000đ, anh Đỗ Văn Quy 2.290.000đ, anh Dương Văn Nam 2.875.000đ và anh Nguyễn Văn M 100.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh M, anh H, anh C, anh Nam, anh Quy vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
 - Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
 - Những người tham gia tố tụng ;
 - Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Trung

